

Số: 107 /2026/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 10 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức**  
**trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BNV ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực từ ngày 02 tháng 11 năm 2026

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân

tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin điều hành;
- Các Phòng: NC, HCQT;
- Lưu: VT, 68.NC.

**TM ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



**Trần Trí Quang**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

**Đào tạo, bồi dưỡng công chức trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**  
(Kèm theo Quyết định số 107/2026/QĐ-UBND)

### Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, điều kiện, thẩm quyền cử công chức đi đào tạo, bồi dưỡng; kinh phí, quyền lợi, trách nhiệm của công chức trong công tác đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức, quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng; trách nhiệm của công chức lãnh đạo, quản lý các cấp tham gia giảng dạy các khóa bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Những nội dung liên quan không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn, các tổ chức hành chính khác (Ban Quản lý khu kinh tế) thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh (gọi tắt là sở, ban, ngành); Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Công chức của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

#### Điều 3. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

1. Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào vị trí việc làm gắn với công tác sử dụng, quản lý công chức; phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao của cơ quan, đơn vị.

2. Thực hiện phân công, phân cấp trong tổ chức bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm.

3. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức.

4. Đề cao ý thức tự học và việc lựa chọn chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm của công chức. Không cử công chức đi đào tạo, bồi dưỡng từ hai khóa học trở lên trong cùng một thời gian học.

5. Trường hợp công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo các Đề án/Dự án của Trung ương, của tỉnh mà các Đề án/Dự án đó có quy định riêng thì thực hiện theo các Đề án/Dự án đó.

6. Mỗi công chức phải xem đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ là nhiệm vụ thường xuyên nhằm nâng cao năng lực thực thi công vụ. Kết quả tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm và bồi dưỡng về chuyển đổi số là một trong những căn cứ để xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng công chức hằng năm theo quy định.

7. Đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả.

#### **Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn chung để công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng**

Công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

1. Đã được tuyển dụng công chức theo quy định.
2. Việc đào tạo, bồi dưỡng phải gắn với quy hoạch, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao của cơ quan, đơn vị.
3. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm trong công tác.
4. Không trong thời gian xem xét xử lý kỷ luật, đình chỉ công tác; không thuộc đối tượng đang bị điều tra, truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang nghỉ chế độ theo quy định của pháp luật.
5. Có đủ sức khỏe và đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu của từng khóa đào tạo, bồi dưỡng.

## **Chương II**

### **ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC**

#### **Mục 1. ĐÀO TẠO CÔNG CHỨC**

#### **Điều 5. Điều kiện để cử công chức đi đào tạo sau đại học**

Công chức được cử đi đào tạo sau đại học phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Đáp ứng theo điều kiện, tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 4 của Quy chế này.
2. Đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

#### **Điều 6. Tự đào tạo**

Khuyến khích công chức tự đào tạo sau đại học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm. Trường hợp tự đào tạo có

ảnh hưởng đến thời gian làm việc tại cơ quan, đơn vị công tác, công chức phải xin ý kiến và phải được sự đồng ý bằng văn bản của Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý, sử dụng công chức (Giám đốc sở và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã). Riêng công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý phải xin ý kiến và được sự thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Sau khi hoàn thành khóa tự đào tạo, công chức phải báo cáo về cơ quan, đơn vị công tác để theo dõi và lưu hồ sơ.

### **Điều 7. Đền bù chi phí đào tạo sau đại học**

1. Công chức được cử đi đào tạo sau đại học bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng công chức phải đền bù chi phí đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Tự ý bỏ học, bỏ việc, thôi việc trong thời gian đào tạo.
- b) Thực hiện hình thức kỷ luật buộc thôi việc theo quy định.
- c) Không được cơ sở đào tạo cấp bằng tốt nghiệp.
- d) Đã hoàn thành khóa đào tạo và được cấp bằng tốt nghiệp nhưng bỏ việc, bị kỷ luật buộc thôi việc, thôi việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.
- đ) Chưa hoàn thành khóa học hoặc đã hoàn thành khóa học nhưng chưa thực hiện đủ thời gian cam kết phục vụ sau đào tạo mà chuyển công tác ra ngoài phạm vi quản lý của tỉnh theo nguyện vọng cá nhân.

2. Chi phí đền bù, cách tính chi phí đền bù và điều kiện được giảm chi phí đền bù thực hiện theo quy định tại Điều 7, 8 của Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

3. Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo

a) Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù đối với công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

b) Thẩm quyền của Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù đối với công chức thuộc quyền quản lý.

4. Đối với đối tượng tại điểm a, khoản 3 Điều này, khi phát sinh trường hợp đền bù chi phí đào tạo, Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã gửi hồ sơ báo cáo về Sở Nội vụ để đề nghị thành lập Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo. Đồng thời, đề xuất cử 03 thành viên tham gia Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo, gồm: 01 đại diện cấp ủy của đơn vị sử dụng công chức, 01 đại diện lãnh đạo đơn vị sử dụng công chức và 01 đại diện bộ phận tài chính - kế toán của đơn vị chi trả các khoản chi phí cho khóa học.

5. Hoạt động của Hội đồng xét đền bù, quyết định đền bù và việc trả, thu hồi chi phí đền bù thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

### **Điều 8. Thẩm quyền cử công chức đi đào tạo**

1. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- a) Quyết định cử công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo sau đại học sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Tỉnh ủy.
- b) Quyết định cử công chức đi đào tạo ở nước ngoài theo quy định.
- c) Quyết định cử công chức đi đào tạo trong các trường hợp đặc biệt như đào tạo theo hình thức đặt hàng, đào tạo cử tuyển và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

- a) Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến về việc cử công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý đi đào tạo theo quy định.
- b) Thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử công chức đi đào tạo thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thẩm quyền của Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

- a) Trình cấp có thẩm quyền cử công chức đi đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều này.
- b) Quyết định cử công chức không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo sau đại học, kể cả trường hợp công chức đi học tự túc, bảo đảm đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Đối với công chức diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, việc cử đi học được thực hiện sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 9. Quy trình cử công chức đi đào tạo sau đại học**

1. Trước khi cử công chức đi học chuyển đổi, ôn thi đầu vào, dự thi tuyển sau đại học, các cơ quan, đơn vị phải có văn bản xin chủ trương và được cấp có thẩm quyền đồng ý, cụ thể:

a) Đối với công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý phải xin ý kiến của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét (qua Sở Nội vụ), đề nghị Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương trước khi cử tham gia dự tuyển (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

b) Đối với công chức diện Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý phải xin ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước khi cử tham gia dự tuyển.

c) Đối với công chức không thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản này, Giám đốc các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét cho chủ trương trước khi cử tham gia dự tuyển.

d) Không xem xét, cho ý kiến đối với những trường hợp công chức đã tham gia đào tạo (kể cả ôn thi chuyển đổi, thi đầu vào), có kết quả trúng tuyển mới xin chủ trương.

2. Sau khi có kết quả trúng tuyển đào tạo sau đại học, cơ quan, đơn vị sử dụng công chức có trách nhiệm lập hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cử công chức đi đào tạo theo quy định tại Điều này.

Hồ sơ cử công chức đi đào tạo sau đại học gồm có:

- a) Đơn đề nghị được cử đi đào tạo sau đại học của cá nhân;
- b) Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương;
- c) Văn bản cho chủ trương tham gia dự tuyển;
- d) Thông báo trúng tuyển hoặc giấy triệu tập đi đào tạo của cơ sở đào tạo;
- đ) Kế hoạch đào tạo sau đại học trong năm cử công chức đi học;
- e) Bản nhận xét, đánh giá xếp loại công chức trong 02 năm gần nhất;
- g) Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch công chức;
- h) Bản cam kết phục vụ sau khi hoàn thành khóa học (theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quy chế này).

3. Không xem xét giải quyết đối với các trường hợp công chức đã trúng tuyển đào tạo sau đại học nhưng cơ quan, đơn vị đề nghị ban hành quyết định cử đi học trễ quá 20 ngày kể từ ngày nhập học, trừ trường hợp bất khả kháng hoặc có lý do khách quan được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

## **Mục 2. BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC**

### **Điều 10. Bồi dưỡng công chức ở trong nước**

- 1. Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Quy chế này.
- 2. Công tác bồi dưỡng công chức được thực hiện theo quy định tại Điều 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25 của Nghị định số 171/2025/NĐ-CP; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng công chức theo từng giai đoạn và các quy định khác về bồi dưỡng công chức ở trong nước của tỉnh.

### **Điều 11. Bồi dưỡng công chức ở nước ngoài**

- 1. Đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Quy chế này.
- 2. Công chức cử đi bồi dưỡng ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 27, 28 của Nghị định số 171/2025/NĐ-CP và các quy định khác về bồi dưỡng công chức ở nước ngoài của Trung ương và của tỉnh.

### **Điều 12. Tự bồi dưỡng**

Khuyến khích công chức tự bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm. Trường hợp tự bồi dưỡng có ảnh hưởng đến thời gian làm việc tại cơ quan, đơn vị công tác, công chức phải xin ý kiến và phải được sự đồng ý bằng văn bản của Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý, sử dụng

công chức (Giám đốc sở và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã). Riêng công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý phải xin ý kiến và được sự thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Sau khi hoàn thành khóa học, công chức phải báo cáo về cơ quan, đơn vị công tác để theo dõi và lưu hồ sơ.

### **Điều 13. Thẩm quyền quyết định cử công chức đi bồi dưỡng**

1. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
  - a) Quyết định cử công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi bồi dưỡng ở trong nước có thời gian học trên 05 ngày và đi bồi dưỡng ở nước ngoài, sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.
  - b) Quyết định cử công chức (không thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) đi bồi dưỡng ở nước ngoài theo quy định.
2. Thẩm quyền, trách nhiệm của Giám đốc các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:
  - a) Trình cấp có thẩm quyền cử công chức đi bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều này.
  - b) Quyết định cử công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi bồi dưỡng ở trong nước có thời gian học từ 05 ngày trở xuống, sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.
  - c) Quyết định cử công chức thuộc thẩm quyền quản lý đi bồi dưỡng ở trong nước, trừ các trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và điểm b khoản 2 Điều này, đồng thời gửi quyết định về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp.

## **Chương III**

### **KINH PHÍ, QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG CHỨC TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

#### **Điều 14. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng**

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 32 của Nghị định số 171/2025/NĐ-CP và các văn bản khác có liên quan.
2. Kinh phí học lại, thi lại do kết quả học tập không đạt yêu cầu do cá nhân tự chi trả.
3. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho công chức thực hiện theo quy định hiện hành.

#### **Điều 15. Quyền lợi của công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng**

1. Công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng được hưởng các quyền lợi theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.
2. Công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo chính sách của tỉnh được hưởng chế độ hỗ trợ, khuyến khích theo quy định của tỉnh (nếu có) và các chính sách khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 16. Trách nhiệm của công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng**

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.
2. Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng, công chức phải báo cáo kết quả học tập cho cơ quan quản lý, sử dụng công chức và gửi bản sao bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, giấy chứng nhận của khóa học đã tham gia cho đơn vị quản lý hồ sơ công chức lưu giữ.
3. Công chức không chấp hành quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cấp có thẩm quyền mà không có lý do chính đáng sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.
4. Thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo trong trường hợp phải đền bù chi phí đào tạo.
5. Ngoài các quy định trên, công chức còn phải thực hiện các quy định khác về đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức (nếu có).

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

## **Điều 17. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng**

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo giai đoạn:  
 Trên cơ sở đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức theo giai đoạn được Trung ương ban hành, Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị và tổ chức liên quan xây dựng các đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức theo giai đoạn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức thực hiện và tổng hợp, báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định.
2. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm:  
 Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức hằng năm phải trên cơ sở rà soát, đánh giá đầy đủ đội ngũ công chức và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm gắn với yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, chức danh, lĩnh vực chuyên môn, ngành nghề đào tạo và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, được thực hiện theo trình tự sau đây:
  - a) Chậm nhất đến ngày 15 tháng 10 hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng công chức của năm tiếp theo về Sở Nội vụ. Nội dung phải xác định rõ đối tượng, danh sách công chức đi đào tạo, vị trí việc làm hoặc chức danh, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo; số lượng, nội dung bồi dưỡng và dự kiến nguồn kinh phí thực hiện.
 Sở Nội vụ chủ trì rà soát, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức chung của tỉnh; đồng thời, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến về danh sách công chức tham gia đào tạo, cơ cấu ngành nghề đào tạo, số lượng và nội dung đào tạo trước khi phê duyệt và tổ chức thực hiện.

b) Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo đúng nội dung, đối tượng, tiến độ và kinh phí được phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp.

c) Trường hợp cơ quan, đơn vị, địa phương có nhu cầu mở lớp cho công chức thuộc ngành, lĩnh vực quản lý phải có văn bản đề nghị gửi về Sở Nội vụ để thẩm định và tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Nội dung đề nghị mở lớp bao gồm:

Nội dung bồi dưỡng;

Số lớp, số lượng của từng đối tượng công chức dự kiến bồi dưỡng;

Chương trình, tài liệu bồi dưỡng (gửi kèm chương trình và tài liệu bồi dưỡng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nếu có);

Thời gian bồi dưỡng;

Hình thức bồi dưỡng;

Cơ sở đào tạo dự kiến;

Kinh phí thực hiện.

## **Điều 18. Quản lý, biên soạn, thẩm định, phê duyệt và ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm**

1. Việc xây dựng, ban hành và quản lý chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý được thực hiện theo quy định tại Điều 18, Điều 19 của Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

2. Thẩm quyền biên soạn và phê duyệt tài liệu bồi dưỡng

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức biên soạn và phê duyệt tài liệu bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức theo quy định khi được phân công tổ chức các lớp bồi dưỡng công chức của tỉnh theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm của tỉnh (không theo hình thức đấu thầu).

b) Đối với các lớp bồi dưỡng công chức của tỉnh thực hiện theo hình thức đấu thầu: Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trúng thầu tổ chức biên soạn và phê duyệt tài liệu bồi dưỡng theo quy định.

## **Điều 19. Chế độ kiểm tra**

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả về chỉ tiêu được giao và sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ quy định.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức trong phạm vi quản lý theo quy định.

3. Kịp thời phát hiện những sai phạm để điều chỉnh và đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định. Đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức.

### **Điều 20. Chế độ báo cáo**

1. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng trong nước:

a) Định kỳ trước ngày 01/12 hằng năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức thuộc thẩm quyền quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp.

b) Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức của tỉnh gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Chế độ báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài:

Công chức sau khi hoàn thành đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài phải báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng (qua Sở Nội vụ tổng hợp) chậm nhất trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bằng/chứng chỉ tốt nghiệp.

### **Điều 21. Đánh giá chất lượng bồi dưỡng**

1. Việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng được thực hiện theo quy định tại Điều 26 của Nghị định số 171/2025/NĐ-CP và Thông tư số 03/2026/TT-BNV ngày 26/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

2. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thực hiện đánh giá chất lượng bồi dưỡng công chức do đơn vị trực tiếp tổ chức hoặc phối hợp tổ chức; báo cáo kết quả đánh giá chất lượng bồi dưỡng công chức, gửi Sở Nội vụ và cơ quan, đơn vị được giao phối hợp tổ chức bồi dưỡng.

3. Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra việc đánh giá chất lượng các khóa bồi dưỡng công chức của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tại tỉnh; phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng để đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng đối với công chức để tham mưu sắp xếp, bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ, công vụ phù hợp với năng lực công tác.

## **Chương V**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CÁC CẤP THAM GIA GIẢNG DẠY CÁC KHÓA BỒI DƯỠNG**

## **Điều 22. Đối tượng công chức lãnh đạo, quản lý tham gia giảng dạy**

1. Công chức lãnh đạo, quản lý tham gia giảng dạy, bao gồm:

a) Lãnh đạo các sở, ban, ngành;

b) Công chức giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên của các sở, ban, ngành.

2. Đối với công chức lãnh đạo, quản lý thuộc các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia giảng dạy lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác Đảng và chuyên môn, nghiệp vụ của tổ chức chính trị - xã hội, Hội đồng nhân dân, thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc theo sự phân công, chỉ đạo của cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

## **Điều 23. Nguyên tắc thực hiện**

1. Việc giảng dạy phải thực hiện trên cơ sở các tài liệu bồi dưỡng đã được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền thẩm định hoặc phê duyệt theo quy định.

2. Công chức lãnh đạo, quản lý tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng trên cơ sở kế hoạch tổ chức bồi dưỡng được cơ quan, cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo sự phân công của lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

## **Điều 24. Tiêu chuẩn đối với công chức lãnh đạo, quản lý tham gia giảng dạy**

Công chức lãnh đạo, quản lý tham gia giảng dạy các chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

2. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chịu trách nhiệm rà soát tiêu chuẩn khi mời công chức lãnh đạo, quản lý tham gia giảng dạy các chương trình bồi dưỡng công chức.

## **Điều 25. Trách nhiệm của công chức lãnh đạo, quản lý tham gia giảng dạy**

1. Bố trí công việc, sắp xếp thời gian để tham gia giảng dạy các chương trình bồi dưỡng công chức đảm bảo về thời gian, nội dung, chất lượng theo yêu cầu của chương trình bồi dưỡng và theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị tổ chức lớp bồi dưỡng.

2. Thực hiện đúng nhiệm vụ giảng dạy theo nội dung hợp đồng đã ký kết và quy định tại khoản 2 Điều 30 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.

3. Tham gia xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu giảng dạy phục vụ công tác bồi dưỡng.

4. Chủ động nghiên cứu và áp dụng các phương pháp bồi dưỡng tích cực, phương pháp giảng dạy tiên tiến để nâng cao chất lượng bài giảng.

5. Thường xuyên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy để đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng bồi dưỡng công chức.

6. Nghiên cứu thực tế, bổ sung kiến thức thực tiễn vào bài giảng và kỹ năng giải quyết, xử lý các tình huống cụ thể trong công việc.

7. Tham gia quá trình đánh giá chất lượng bồi dưỡng công chức theo quy định.

8. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm khi mời công chức lãnh đạo, quản lý tham gia giảng dạy các chương trình bồi dưỡng công chức.

## **Điều 26. Quyền lợi của công chức lãnh đạo, quản lý tham gia giảng dạy**

1. Được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý tạo điều kiện về thời gian và các điều kiện khác để tham gia giảng dạy các chương trình bồi dưỡng.

2. Được cung cấp đầy đủ về kế hoạch và các thông tin tổ chức lớp bồi dưỡng (bao gồm: nội dung, chương trình bồi dưỡng; thành phần, đối tượng, số lượng tham gia lớp bồi dưỡng; thời gian, địa điểm tổ chức) trước thời điểm thực hiện ít nhất 05 ngày làm việc; được cung cấp, hỗ trợ về trang thiết bị và các điều kiện cần thiết khác phục vụ quá trình tham gia giảng dạy.

3. Được hưởng chế độ về thù lao giảng dạy và các chế độ, chính sách khác theo hợp đồng đã ký kết và quy định của pháp luật.

4. Được cử tham gia các chương trình tập huấn, bồi dưỡng về phương pháp, nghiệp vụ sư phạm, phương pháp giảng dạy tích cực để nâng cao chất lượng giảng dạy các chương trình bồi dưỡng.

5. Thời gian tham gia giảng dạy các chương trình bồi dưỡng được tính vào thời gian làm việc; kết quả tham gia giảng dạy các chương trình bồi dưỡng là một trong những căn cứ để xem xét đánh giá, xếp loại chất lượng công chức và bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm theo quy định.

6. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện đảm bảo các quyền lợi khi mời công chức lãnh đạo, quản lý tham gia giảng dạy các chương trình bồi dưỡng công chức.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 27. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Chủ trì, hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức hằng năm và theo giai đoạn; rà soát, tổng hợp danh sách công chức tham gia đào tạo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến; chủ trì triển khai thực hiện các lớp bồi dưỡng được phân công.

4. Thẩm định hồ sơ về việc mở các lớp bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử công chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền.

5. Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức hằng năm được phân bổ theo đúng quy định.

6. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ kết quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng công chức hằng năm hoặc đột xuất theo quy định.

### **Điều 28. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp kế hoạch, dự toán chi ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức của tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt hằng năm.

2. Tổng hợp, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3. Quản lý, phân bổ, kiểm tra kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, đảm bảo việc sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ quy định; hướng dẫn việc sử dụng kinh phí trong việc chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức theo đúng quy định hiện hành.

### **Điều 29. Trách nhiệm các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan**

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức hằng năm và theo giai đoạn; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng công chức thuộc thẩm quyền trực tiếp quản lý theo kế hoạch đã được phê duyệt đảm bảo theo quy định; theo dõi, đánh giá chất lượng, hiệu quả sau bồi dưỡng của công chức thuộc quyền quản lý.

3. Cử công chức đi đào tạo, bồi dưỡng thuộc thẩm quyền.

4. Tạo điều kiện để công chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

5. Tổ chức biên soạn và phê duyệt chương trình bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành khi được phân công tổ chức bồi dưỡng (không qua hình thức đấu thầu).

6. Chậm nhất trước ngày 15/10 hằng năm, các sở, ban, ngành tỉnh, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức thuộc phạm vi quản lý của năm tiếp theo gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

7. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng công chức thuộc quyền quản lý theo định kỳ quý, năm và đột xuất khi có yêu cầu.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời tổng hợp, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế tại địa phương. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.